

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

VIỆT NAM

Số: 1646/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh và phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện (Đợt 2)

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch Khoa học và Công nghệ ngành ngân hàng năm 2022;

Căn cứ các Biên bản họp của các Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Biên bản họp các Tổ Thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ đề xuất của Học viện Ngân hàng tại Công văn số 2472a/HVNH ngày 09/9/2022 về việc phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 và năm 2022;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh và phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện (đợt 2) đã được phê duyệt tại các Quyết định số 907/QĐ-NHNN ngày 19/5/2022; Quyết định số 969/QĐ-NHNN ngày 01/6/2022; Quyết định số 1052/QĐ-NHNN ngày 21/6/2022 và Quyết định số

1120/QĐ-NHNN ngày 01/7/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo các Phụ lục đính kèm:

- ✓ Phụ lục 1: Danh mục điều chỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ✓ Phụ lục 2: Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện (gồm 03 nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2021);
- ✓ Phụ lục 3: Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện (gồm 05 nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2022).

Điều 2. Viện Chiến lược Ngân hàng có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Ngân hàng, Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Giám đốc Học viện Ngân hàng và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ NHNN Nguyễn Kim Anh;
- PTĐ NHNN Phạm Tiến Dũng;
- Thường trực HĐKH&CN NH - Viện Chiến lược Ngân hàng;
- Học viện Ngân hàng;
- Lưu VP, VCL4.NTMThu (20). *h*

Đính kèm:

- Phụ lục 1, 2 và 3.

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Phạm Tiến Dũng

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH TÊN NGHIỆP VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẠT HÀNG CẤP BỘ NĂM 2022
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Quyết định số 1646/QĐ-NHNN ngày 26/12/2022 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 1120/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Cải cách thủ tục hành chính tại NHNN và các NHTM Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Cải cách thủ tục hành chính tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	ĐTNH.029/22	TS. Nguyễn Thái Hà Trưởng Khoa Luật, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: - Nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng cải cách thủ tục hành chính đối với NHNN; - Đề ra các giải pháp cải cách thủ tục hành chính tại NHNN trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0). Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp luật, luận chứng về cải cách thủ tục hành chính ngành ngân hàng trong giai đoạn hiện nay; - Đánh giá thực trạng cải cách thủ tục hành chính, nhận diện rào cản của thủ tục hành chính tại NHNN; - Công tác cải cách hành chính trong điều kiện CMCN 4.0; - Đề xuất các giải pháp cải cách thủ tục hành chính tại NHNN trong điều kiện CMCN 4.0. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: - Nội dung nghiên cứu cần làm rõ 3 vấn đề: (i) cải cách

TT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 1120/QĐ-NHNN)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu hành chính trong ngành Ngân hàng có gì khác so với các bộ, ngành khác, (ii) cải cách hành chính trong điều kiện CMCN 4.0 có gì khác so với trước đây, (iii) cải cách hành chính theo lộ trình như thế nào. - Để đảm bảo tính mới, đề tài nên hướng vào việc cải cách hành chính trong điều kiện CMCN 4.0 tại NHNN. Phương thức tổ chức thực hiện: Bổ sung thành viên am hiểu về công nghệ thông tin, cần phối với Văn phòng NHNN và 1-2 đơn vị khác trong quá trình nghiên cứu.

PHỤ LỤC 2

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẠT HÀNG CẤP BỘ NĂM 2022
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN (ĐỢT 2)**

(Đính kèm Quyết định số 16.4.6.../QĐ-NHNN ngày 16/9/2022 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2021 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 10 năm thi hành và những định hướng sửa đổi bổ sung	ĐTNH. 008/22	TS. Bùi Hữu Toàn Chủ tịch Hội đồng, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: - Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về thực thi Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) từ năm 2011 đến nay làm cơ sở cho việc nhận diện những thành tựu, những bất cập hạn chế từ thực tiễn triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Nhận diện nhu cầu sửa đổi, bổ sung Luật NHNN phù hợp với mục tiêu của Chính phủ liên chính, kiến tạo, hành động, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực tiếp cận và sử dụng vốn từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội đất nước.	6 tháng	3 tháng	240.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2021 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Nghiên cứu đề xuất giải pháp để sửa đổi, bổ sung Luật NHNN trong giai đoạn hiện nay, đáp ứng nhiệm vụ thực hiện thành công các mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2025 và 2030 của Đảng. Nội dung nghiên cứu: - Rà soát toàn bộ Luật NHNN để xác định những vấn đề không phù hợp, còn vướng mắc và cần sửa đổi bổ sung. - Nghiên cứu và đề xuất các vấn đề mới cần bổ sung vào Luật NHNN cũng như xem xét hướng sửa đổi bổ sung với các điều khoản hiện hành. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: - Nhóm nghiên cứu cần rà soát toàn bộ Luật NHNN, xem những vấn đề nào không phù hợp, còn vướng mắc và cần sửa đổi bổ sung. Ngoài ra nhóm nghiên cứu cần nghiên cứu và đề xuất các vấn đề mới cần bổ sung vào Luật NHNN (Ví dụ: xu hướng tiến kỹ thuật số của NHTW) cũng như xem xét hướng sửa đổi bổ			

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2021 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				sung với các điều khoản hiện hành. Phương thức tổ chức thực hiện: - Trong khi triển khai, nhóm nghiên cứu cần phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng. - Nhóm nghiên cứu cần triển khai làm sớm, đảm bảo cho công tác nghiệm thu vào tháng 5/2023.			
2.	Thúc đẩy khả năng tiếp cận tín dụng cho người yếu thế ở Việt Nam - Nhìn từ góc độ tài chính toàn diện	ĐTNH. 009/22	TS. Lê Ngọc Thắng Trưởng phòng, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính sách tín dụng và tình hình thực thi chính sách tín dụng cho người yếu thế ở Việt Nam, từ đó đưa ra giải pháp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng cho người yếu thế ở Việt Nam dưới góc độ tiếp cận tài chính toàn diện. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về tài chính toàn diện, tín dụng cho người yếu thế và khả năng tiếp cận tín dụng	12 tháng	3 tháng	220.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2021 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				cho người yếu thế. Xây dựng cơ sở khoa học, các khái niệm và ý nghĩa của tài chính toàn diện, tín dụng cho người yếu thế và tiếp cận tín dụng cho người yếu thế. - Nghiên cứu cơ sở lý luận về chính sách tín dụng và khả năng tiếp cận tín dụng cho người yếu thế. - Nghiên cứu về chính sách tín dụng và thực trạng tiếp cận tín dụng cho người yếu thế của một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam. - Nghiên cứu thực trạng chính sách về tín dụng cho người yếu thế và khả năng tiếp cận tín dụng của người yếu thế ở Việt Nam. - Đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy khả năng tiếp cận tín dụng cho người yếu thế ở Việt Nam với các tổ chức tín dụng chính thức và bán chính thức. Phương thức tổ chức thực hiện: Nhóm nghiên cứu cần bổ sung thành viên đến từ: - Nhóm Công tác tài chính vi mô, Ngân hàng			

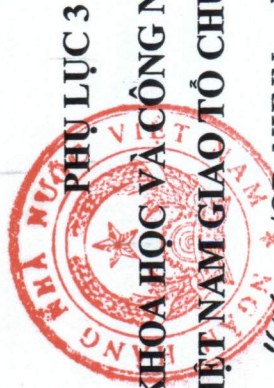
TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2021 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				Chính sách xã hội (bắt buộc). - Viện Chiến lược ngân hàng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế (khuyến khích).			
3.	Nghiên cứu ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới đô thị hoá theo hướng đổi mới bền vững đối với các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	ĐTNH. 010/22	ThS. Thanh Kim Huệ Giám đốc Học viện Ngân hàng - Phân viện Bắc Ninh	<i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Cần nghiên cứu về tác động tích cực và tiêu cực của FDI đối với các tỉnh. - Nhóm nghiên cứu cần tập trung vào đề xuất giải pháp, kiến nghị đối với Chính phủ, UBND các tỉnh/thành phố có thu hút vốn đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ... - Lưu ý: (i) Việc đô thị hoá không chỉ do tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài, (ii) Cần tìm hiểu tác động khi FDI rút khỏi địa bàn đối với vấn đề đô thị hoá. <i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> - Hệ thống cơ sở lý luận về ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến đô thị hoá theo hướng bền vững. - Đề xuất hệ thống chỉ tiêu đánh giá đô thị hoá theo hướng bền vững tại các tỉnh vùng kinh tế	12 tháng	3 tháng	220.000.000

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2021 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				trọng điểm Bắc Bộ và đề xuất mô hình kinh tế lượng đánh giá ảnh hưởng của FDI tới đô thị hóa theo hướng bền vững tại các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. - Đánh giá thực trạng ảnh hưởng của FDI đến quá trình đô thị hóa của các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. - Định hướng và đề xuất biện pháp phát huy có hiệu quả những ảnh hưởng tích cực và hạn chế tiêu cực của FDI đến đô thị hóa theo hướng bền vững với nghiên cứu điển hình tại các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về cơ sở lý luận ảnh hưởng của FDI đến đô thị hóa theo hướng bền vững. - Khảo sát, điều tra thu thập thông tin nhằm đánh giá thực trạng ảnh hưởng của FDI tới đô thị hóa theo hướng bền vững ở các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. - Phân tích thực trạng ảnh hưởng của FDI tới đô thị hóa theo hướng bền vững các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ thời kì 2010-2020.			

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2021 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Phân tích bài học kinh nghiệm trong và ngoài nước trong việc tăng cường tác động tích cực; hạn chế tác động tiêu cực của FDI đến đô thị hoá theo hướng bền vững. - Đề xuất định hướng và giải pháp phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của FDI tới đô thị hoá của các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Phương thức tổ chức thực hiện: Nhóm nghiên cứu cần mời các Viện, cơ quan bộ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Xây dựng tham gia nghiên cứu để tăng tính thực tiễn của đề tài.			

Ghi chú:

- Kinh phí thực hiện đối với 03 nhiệm vụ trên từ nguồn Ngân sách Nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ được phân bổ cho Học viện Ngân hàng năm 2021 với tổng kinh phí **680.000.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi triệu đồng chẵn).
- Kinh phí nghiệm thu do Học viện Ngân hàng chủ động bố trí phù hợp từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ. *✓*



PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẠT HÀNG CẤP BỘ NĂM 2022
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN (ĐỢT 2)**

(Đính kèm Quyết định số 1646...../QĐ-NHNN ngày 26.../9/2022 của Thống đốc NHNN)

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm	(5)	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2022 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Ứng dụng phương pháp và hệ thống phân tích lợi nhuận đa chiều trong công tác kế toán quản trị tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH. 004/22	TS. Nguyễn Minh Phương Phó Trưởng bộ môn, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu về phân tích lợi nhuận đa chiều (MPA) và quá trình triển khai MPA tại một số ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam để từ đó đề xuất giải pháp triển khai và ứng dụng MPA tại các NHTM Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Hệ thống hoá nội dung và phương pháp luận của MPA. - Đánh giá thực tiễn triển khai xây dựng và áp dụng MPA tại một số NHTM Việt Nam, phân tích làm rõ các bài học thành công, thất bại và chỉ ra nguyên nhân.	12 tháng	3 tháng	250.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2022 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Đề xuất các giải pháp triển khai và ứng dụng rộng rãi MPA tại các NHTM Việt Nam.			
2.	Nghiên cứu áp dụng nhóm chuẩn mực kế toán quốc tế về hợp nhất kinh doanh và báo cáo tài chính hợp nhất tại các công ty niêm yết của Việt Nam	DTNH.005/22	TS. Đào Nam Giang Phó Trưởng bộ môn, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: - Làm rõ các khái niệm và nguyên tắc kế toán căn bản trong hợp nhất kinh doanh (HNKD), kế toán các khoản đầu tư và công ty con, liên doanh, liên kết và trình bày các báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất theo chuẩn mực kế toán quốc tế. - Tổng hợp các vấn đề có thể phát sinh khi áp dụng chuẩn mực này cho các công ty niêm yết ở Việt Nam. - Đưa ra các khuyến nghị để chuẩn bị cho việc áp dụng các chuẩn mực liên quan trực tiếp đến HNKD và BCTC hợp nhất tại các công ty niêm yết, đảm bảo sự tuân thủ và hiệu quả áp dụng ở Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Làm rõ các nội dung cơ bản trong nhóm các chuẩn mực kế toán quốc tế liên quan đến HNKD và BCTC hợp nhất.	12 tháng	3 tháng	220.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2022 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Xác định các lợi ích, khó khăn có thể phát sinh khi áp dụng; tìm hiểu làm rõ vấn đề thao túng số liệu kế toán và xác định các yếu tố tác động tới việc áp dụng hiệu quả nhóm các chuẩn mực này tại các nước và liên hệ cho các công ty niêm yết ở Việt Nam (trên cơ sở khảo cứu và tổng hợp vấn đề từ các nghiên cứu đã có liên quan và thông qua khảo sát/phỏng vấn sâu các đối tượng có liên quan). - Khuyến nghị giải pháp để áp dụng các chuẩn mực liên quan trực tiếp đến HNKD và BCTC hợp nhất tại các công ty niêm yết ở Việt Nam			
3.	Nghiên cứu tác động của tăng trưởng tín dụng đến giá tài sản tài chính và chu kỳ tài chính tại Việt Nam và một số khuyến nghị chính sách vĩ mô	ĐTNH. 025/22	TS. Lê Hải Trung Phó Trưởng khoa, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: - Nghiên cứu cơ chế tác động của tăng trưởng tín dụng đến giá tài sản tài chính. - Tác động của tăng trưởng tín dụng đến chu kỳ tài chính tại Việt Nam. - Khuyến nghị chính sách liên quan đến tác động của tăng trưởng tín dụng với giá tài sản tài chính và chu kỳ tài chính tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu:	12 tháng	3 tháng	230.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2022 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Cơ sở lý thuyết về tăng trưởng tín dụng và tác động của tăng trưởng tín dụng đến giá tài sản tài chính và chu kỳ tài chính quốc gia. - Đánh giá tác động của tăng trưởng tín dụng đến giá tài sản tài chính và chu kỳ tài chính tại Việt Nam. - Đề xuất một số khuyến nghị trong điều hành chính sách tín dụng với mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững tại Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Tác giả cần làm rõ hơn phạm vi tín dụng có bao gồm tín dụng của các tổ chức phi ngân hàng (tín dụng của công ty cho thuê tài chính, cho vay tiêu dùng, QTDND...) hay không? Mối quan hệ giữa tăng trưởng tín dụng và giá bất động sản là quan hệ 1 chiều hay 2 chiều? Cơ cấu của tín dụng có làm rõ các thành phần (tín dụng bán lẻ, tín dụng bán buôn, cho vay BDS, chứng khoán...). - Cần làm rõ nội hàm của giá tài sản (có bao gồm giá chứng khoán, vàng, bất động sản, tài sản số hay không? Cách tính giá như thế nào?).			

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2022 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Về phương pháp luận, cần xác định rõ khoảng thời gian của dữ liệu (nên dùng số liệu đến hết năm 2021 vì cần cập nhật số liệu trong thời kỳ Covid-19), tần suất của số liệu theo quý hay theo tháng. - Khi đánh giá tác động của tăng trưởng tín dụng, cần sử dụng các mô hình nghiên cứu phù hợp với Việt Nam, việc nghiên cứu cần tập trung vào nội dung thứ 2 và thứ 3, các khuyến nghị nên tập trung vào các vấn đề vĩ mô. Phương thức tổ chức thực hiện: Đề tài cần có thành viên của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, Vụ Dự báo thống kê, Vụ Chính sách tiền tệ.			
4.	Phát triển năng lực số cho nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của hệ thống NHMTM Việt Nam	ĐTNH. 028/22	PGS.TS. Đặng Thị Huyền Anh Phó Trưởng Khoa, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: - Làm rõ khái niệm và các tiêu chí xác định năng lực số của nguồn nhân lực; - Làm rõ vai trò của năng lực số đối với quá trình chuyển đổi số ở phạm vi ngành; - Nghiên cứu thực trạng phát triển năng lực số của nguồn nhân lực trong hệ thống NHMTM Việt Nam;	12 tháng	3 tháng	230.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2022 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Nghiên cứu thực trạng chuyển đổi số của hệ thống NHTM Việt Nam và những yêu cầu đặt ra đối với năng lực số của nhân lực của các NHTM; - Tìm ra giải pháp phát triển năng lực số cho nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của hệ thống NHTM tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về năng lực số và vai trò của phát triển năng lực số đối với quá trình chuyển đổi số; - Các tiêu chí về năng lực số của nguồn nhân lực của các NHTM; - Kinh nghiệm quốc tế về phát triển năng lực số cho nguồn nhân lực tại các NHTM trên thế giới, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; - Thực trạng phát triển năng lực số của nguồn nhân lực trong hệ thống NHTM Việt Nam; - Quá trình chuyển đổi số của hệ thống NHTM Việt Nam và những yêu cầu đặt ra đối với phát triển năng lực số của nguồn nhân lực; - Giải pháp phát triển năng lực số cho nguồn nhân			

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2022 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của hệ thống NHTM Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Trong quá trình triển khai, nhóm nghiên cứu cần tập trung nghiên cứu về khung năng lực cán bộ và chương trình đào tạo của Học viện Ngân hàng; - Giải pháp cần đề cập một cách tổng thể từ chính sách chung của Nhà nước đến chính sách của Ngân hàng Nhà nước và hành động cụ thể của các NHTM để nâng cao năng lực số. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> Nhóm nghiên cứu cần có thành viên am hiểu về lĩnh vực công nghệ, đến từ Khoa Hệ thống Thông tin quản lý (Học viện Ngân hàng), các Trung tâm Công nghệ thông tin của các NHTM.			
5.	Cải cách thủ tục hành chính tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng	ĐTNH. 029/22	TS. Nguyễn Thái Hà Trưởng Khoa Luật, Học viện Ngân	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> - Nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng cải cách thủ tục hành chính đối với NHNN; - Đề ra các giải pháp cải cách thủ tục hành chính đối tại NHNN trong bối cảnh cách mạng công	12 tháng	3 tháng	210.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2022 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	công nghiệp 4.0		hàng	ng nghiệp 4.0 (CMCN 4.0). Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp luật, luận chứng về cải cách thủ tục hành chính ngành ngân hàng trong giai đoạn hiện nay; - Đánh giá thực trạng cải cách thủ tục hành chính, nhận diện rào cản của thủ tục hành chính tại NHNN; - Công tác cải cách hành chính trong điều kiện CMCN 4.0; - Đề xuất các giải pháp cải cách thủ tục hành chính tại NHNN trong điều kiện CMCN 4.0. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: - Nội dung nghiên cứu cần làm rõ 3 vấn đề: (i) cải cách hành chính trong ngành Ngân hàng có gì khác so với các bộ, ngành khác, (ii) cải cách hành chính trong điều kiện CMCN 4.0 có gì khác so với trước đây, (iii) cải cách hành chính theo lộ trình như thế nào. - Đề đảm bảo tính mới, đề tài nên hướng vào việc cải cách hành chính trong điều kiện CMCN			

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện		Kinh phí thực hiện từ nguồn NSNN cấp qua Bộ KH&CN năm 2022 (đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				4.0 tại NHNN. Phương thức tổ chức thực hiện: Bổ sung thành viên am hiểu về công nghệ thông tin, cần phối với Văn phòng NHNN và 1-2 đơn vị khác trong quá trình nghiên cứu.			

Ghi chú:

- Kinh phí thực hiện đối với 05 nhiệm vụ trên từ nguồn Ngân sách Nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ được phân bổ cho Học viện Ngân hàng năm 2022 với tổng kinh phí **1.140.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).
- Kinh phí nghiệm thu do Học viện Ngân hàng chủ động bố trí phù hợp từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ. *lv*

